

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH
Triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19
đợt 2, tỉnh Quảng Trị năm 2021

Thực hiện Quyết định số 2499/QĐ-BYT ngày 20/5/2021 của Bộ Y tế về việc phân bổ vắc xin COVID-19 đợt 3;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 241/TTr-SYT ngày 14/6/2021 của Sở Y tế về việc xây dựng kế hoạch triển khai tiêm COVID-19 đợt 2 tỉnh Quảng Trị năm 2021

UBND tỉnh Quảng Trị ban hành kế hoạch triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 2 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2021, như sau:

I. CĂN CỨ ĐỀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 của Quốc hội;

Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;

Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19;

Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;

Quyết định số 1467/QĐ-BYT ngày 05/3/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch tiêm vắc xin COVID-19 giai đoạn 2021-2022;

Quyết định số 1464/QĐ-BYT ngày 05/3/2021 của Bộ Y tế về việc Ban hành Hướng dẫn tiếp nhận, bảo quản, phân phối và sử dụng vắc xin phòng COVID-19;

Quyết định số 1734/QĐ-BYT ngày 17/3/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng vắc xin COVID-19;

Quyết định số 1624/QĐ-BYT ngày 18/3/2021 về việc hướng dẫn tạm thời khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin COVID-19 của AstraZeneca;

Quyết định số 1966/QĐ-BYT ngày 22/4/2021 về việc ban hành hướng dẫn chẩn đoán và điều trị hội chứng giảm tiêu cầu, huyết khối sau tiêm vắc xin COVID-19;

Quyết định số 2499/QĐ-BYT ngày 20/5/2021 của Bộ Y tế về việc phân bổ vắc xin COVID-19 đợt 3;

Công văn số 4163/BYT-DP ngày 21/05/2021 của Bộ Y tế về việc hoàn thành tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đợt 1, 2 và triển khai tiêm chủng đợt 3;

Công văn số 804/VSDTTW-TCQG ngày 26/4/2021 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương về việc triển khai tiêm chủng vắc xin COVID-19 đợt 3.

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu:

- Tiếp nhận và triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 miễn phí cho các đối tượng ưu tiên.

- Đảm bảo an toàn và hiệu quả khi sử dụng vắc xin phòng COVID-19.

2. Yêu cầu:

Công khai, minh bạch đối tượng tiêm chủng theo đúng hướng dẫn trong các văn bản của Chính phủ và Bộ Y tế, tạo sự đồng thuận, hợp tác của người dân trong quá trình triển khai.

III. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Đối tượng:

1.1. Đối tượng tiêm vắc xin COVID-19 được sắp xếp theo mức độ ưu tiên theo Nghị quyết 21/NQ-CP của Chính phủ:

1.1.1 Đợt 1: Tỉnh Quảng Trị đã hoàn thành triển khai tiêm **4.800** liều vắc xin (mũi 1) cho một số đối tượng thuộc lực lượng tuyến đầu chống dịch (khoản 1, Điều 2 của Nghị quyết 21/NQ-CP) gồm: người làm việc trong các cơ sở y tế, thành viên Ban chỉ đạo phòng, chống dịch cấp tỉnh, cấp huyện, người làm việc ở các khu cách ly tập trung, người làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ, phóng viên, lực lượng công an và bộ đội biên phòng.

1.1.2 Đợt 2:

- Tổng số vắc xin phân bổ cho tỉnh Quảng Trị: **17.720** liều theo Quyết định số 2499/QĐ-BYT ngày 20/5/2021 của Bộ Y tế và Công văn số 804/VSDTTW-TCQG ngày 24/5/2021 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.

- Đối tượng tiêm ưu tiên đợt 2 là các đối tượng còn lại thuộc lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch (khoản 1, Điều 2 của Nghị quyết 21/NQ-CP), bao gồm các đối tượng sau:

+ Tiêm mũi 2 cho đối tượng đã tiêm mũi 1 trong đợt 1: **3.768** liều (*Chi tiết tại phụ lục 1*)

+ Tiêm mũi 1 cho các đối tượng hoãn tiêm trong đợt 1, thành viên Ban chỉ đạo phòng chống dịch cấp xã, thành viên Tổ COVID-19 cộng đồng, người làm trong cơ sở y tế tư nhân: **12.828** liều (*Chi tiết tại phụ lục 2*).

+ Tiêm cho lực lượng biên phòng và công an: **1.720** liều (*Chi tiết phụ lục 3*).

1.1.2 Số vắc xin còn lại (*nếu có*) sau khi triển khai tiêm các đối tượng ưu tiên trên sẽ được cân đối để lựa chọn đối tượng tiêm ưu tiên tiếp theo, tổng hợp sau ngày kết thúc kế hoạch tiêm.

2. Thời gian triển khai:

- Từ ngày 16/6/2021 đến chậm nhất ngày 22/6/2021: Hoàn thành tiêm vắc xin cho các đối tượng tiêm mũi 1.

- Từ ngày 23/6/2021 đến chậm nhất ngày 30/6/2021: Hoàn thành tiêm vắc xin cho các đối tượng tiêm mũi 2.

- Từ ngày 01/7/2021 đến chậm nhất ngày 10/7/2021: Hoàn thành tiêm vắc xin cho đối tượng được lựa chọn tiêm tiếp theo sau khi cân đối vắc xin.

- Công an tỉnh chủ động tiêm theo thời gian của kế hoạch ngành dọc.

3. Phạm vi triển khai:

Triển khai tiêm vắc xin COVID-19 đợt 2 trên phạm vi toàn tỉnh cho các đối tượng ưu tiên

IV. NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG

1. Điều tra, lập danh sách đối tượng và xây dựng kế hoạch:

Lập danh sách đối tượng tiêm chủng vắc xin COVID-19 đợt 2:

- Đơn vị quản lý: Sở Y tế

- Đơn vị đầu mối: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Đơn vị thực hiện:

+ Các cơ sở y tế có đối tượng tiêm chủng lập danh sách đối tượng ưu tiên tiêm theo quy định.

+ UBND huyện, thị xã, thành phố tổng hợp danh sách đối tượng ưu tiên tiêm gửi cho cơ sở tiêm chủng.

- Các cơ sở tiêm chủng hoàn thành kế hoạch gửi cho Sở Y tế và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh **trước ngày 15/6/2021**.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh chịu trách nhiệm tổng hợp số lượng theo từng cơ sở tiêm chủng/đơn vị để tham mưu Sở Y tế phân bổ số lượng vắc xin, vật tư cho các cơ sở tiêm chủng **trước ngày 16/6/2021**.

2. Tổ chức hội nghị/tập huấn

- Đơn vị quản lý: Sở Y tế

- Đơn vị đầu mối: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

- Nội dung, thành phần, thời gian tập huấn:

+ Nội dung: Tổ chức tập huấn về công tác hướng dẫn cho cán bộ y tế về sử dụng vắc xin COVID-19, khám sàng lọc trước tiêm chủng, theo dõi, xử trí sự cố bất lợi sau tiêm chủng cho các cơ sở tiêm chủng, quản lý vắc xin COVID-19 và thống kê, báo cáo; thống nhất một số nội dung liên quan đến tổ chức thực hiện kế hoạch tiêm

chủng vắc xin COVID-19.

+ Thành phần tham dự: Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Các đơn vị tiêm chủng, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

+ Thời gian: Theo Kế hoạch của Sở Y tế.

3. Cung ứng vắc xin COVID-19, vật tư tiêm chủng

3.1. Vắc xin COVID-19

Sử dụng vắc xin do Tập đoàn AstraZeneca sản xuất sử dụng 02 liều cho các đối tượng trên 18 tuổi, cách nhau **8-12** tuần, tiêm bắp, đóng gói 10 liều/lọ, 0,5 ml/liều tiêm (*dạng bào chế: dung dịch tiêm*). Vắc xin có điều kiện bảo quản 2-8°C.

Chú ý: không được lắc lọ vắc xin trước khi sử dụng, vận chuyển vắc xin nhẹ nhàng.

Dựa vào số đối tượng cần tiêm chủng, các tuyến dự trù nhu cầu vắc xin và vật tư tiêm chủng cần thiết:

Số vắc xin COVID-19 (*liều*) = Số đối tượng x Số mũi cần tiêm x Tỷ lệ tiêm chủng dự kiến x Hệ số sử dụng: 1,1.

3.2. Vật tư tiêm chủng

Bơm tiêm, hộp an toàn được ước tính theo công thức:

Số BKT (*cái*) = Số đối tượng x Số mũi tiêm x Tỷ lệ tiêm chủng dự kiến 95% x Hệ số sử dụng 1,1.

Số hộp an toàn (*cái*) = (Tổng số BKT/100) x Hệ số sử dụng 1,1.

3.3. Vận chuyển, bảo quản, phân phối vắc xin và vật tư

- Tuyến tỉnh: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tiếp nhận và bảo quản vắc xin phòng COVID-19 tại kho tỉnh và thực hiện cấp phát vắc xin cho Trung tâm Y tế tuyến huyện/điểm tiêm chủng ít nhất 01 ngày trước khi tổ chức tiêm hoặc ngay trong buổi tiêm.

- Cơ sở được phép tiêm chủng: Nhận vắc xin từ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh/tuyến huyện, bảo quản vắc xin và vận chuyển cho các điểm tiêm trong buổi tiêm chủng.

3.4. Dự kiến phân bổ vắc xin, vật tư tiêm chủng (bơm kim tiêm, hộp an toàn): sẽ được phân bổ sau khi tổng hợp số lượng đối tượng tiêm chủng.

4. Truyền thông

- Đơn vị quản lý: Sở Y tế

- Đơn vị đầu mối: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh.

- Nội dung: Cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí, truyền thông cho người dân và cộng đồng về đối tượng ưu tiên, loại vắc xin phòng COVID-19, lợi ích của vắc xin, lịch tiêm, tính an toàn của vắc xin, các sự cố bất lợi sau tiêm, kế hoạch tiêm.

Thời gian thực hiện: trước, trong và sau tiêm chủng.

5. Hình thức, địa điểm tiêm chủng

5.1. Hình thức tiêm chủng

Tổ chức theo hình thức tiêm chiến dịch trong thời gian ngắn nhất. Sử dụng hệ thống tiêm chủng mở rộng sẵn có, trong trường hợp cần thiết huy động cơ sở tiêm chủng dịch vụ tham gia tổ chức buổi tiêm.

5.2. Địa điểm tiêm chủng

Toàn tỉnh bố trí **13** điểm tiêm chủng bắt buộc (*Chi tiết tại Phụ lục 4*)

- 02 điểm tiêm tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Đa khoa Khu vực Triệu Hải.

- 01 điểm tiêm tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

- 09 điểm tiêm tại các Trung tâm Y tế tuyến huyện, thị xã, thành phố.

- 01 điểm tiêm tại Bệnh xá Công an tỉnh: tiêm cho lực lượng Công an.

Ngoài ra, tại các huyện, thị xã, thành phố, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, đơn vị để tổ chức các điểm tiêm chủng khác (Trạm Y tế, phòng khám khu vực...) đảm bảo đầy đủ điều kiện cho công tác tiêm chủng theo quy định và an toàn tiêm chủng.

6. Hướng dẫn tổ chức tiêm chủng

6.1. Các cơ sở thực hiện tiêm chủng

Là các cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng, thực hiện tiêm chủng tại các cơ sở theo Quyết định số 1464/QĐ-BYT ngày 05 tháng 03 năm 2021 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn tiếp nhận, bảo quản, phân phối và sử dụng vắc xin phòng COVID-19.

6.2. Các hoạt động chuẩn bị trước khi tiêm chủng

6.2.1. Điều tra, lập danh sách đối tượng, lập kế hoạch tiêm chủng

- Các đơn vị rà soát, đối chiếu danh sách những đối tượng đã tiêm mũi 1 (đợt 1), bố trí, sắp xếp lịch tiêm và thông báo thời gian, địa điểm tiêm cho các đối tượng để đến tiêm mũi 2.

- Đề nghị các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có đối tượng tiêm đợt 2 lập danh sách và văn bản về các đơn vị y tế điểm tiêm trên địa bàn, đồng thời cử cán bộ làm đầu mối.

- Trên cơ sở kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ sở tiêm chủng xây dựng kế hoạch sử dụng vắc xin phòng COVID-19 tại địa phương/đơn vị; chỉ đạo việc lập danh sách đối tượng tiêm chủng theo các đợt tiêm chủng.

- Các thông tin về đối tượng tiêm chủng cần tổng hợp (*Theo nhóm đối tượng tiêm chủng của Nghị quyết 21/NQ-CP ngày 26/2/2021 của Chính phủ*) bao gồm: Họ và tên, ngày, tháng, năm sinh và địa chỉ nơi ở, số chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân, điện thoại, nghề nghiệp, số thẻ bảo hiểm y tế theo mẫu tại Phụ lục 5.

- Cơ sở tiêm chủng lập kế hoạch buổi tiêm chủng: Lập danh sách đối tượng đến tiêm chủng theo các khung giờ khác nhau đảm bảo không quá 100 đối tượng/điểm tiêm chủng/buổi tiêm chủng; Xác định và thông báo thời gian tiêm chủng cho từng nhóm đối tượng hoặc từng thôn, bản, ấp hoặc đơn vị được tiêm chủng.

Lưu ý:

- Không đưa vào danh sách các đối tượng trì hoãn tiêm chủng theo Hướng dẫn tại Quyết định số 1624/QĐ-BYT ngày 18/3/2021 của Bộ Y tế như: Phụ nữ có thai, đang nuôi con bằng sữa mẹ, người trên 65 tuổi...).

- Đối với các đối tượng đã tiêm vắc xin mũi 1 thì triển khai **tiêm mũi 2 sau 8-12 tuần** kể từ ngày được tiêm mũi 1; Các đơn vị y tế lập danh sách tiêm cụ thể theo từng ngày, đảm bảo đủ nhân lực cho hoạt động chuyên môn.

6.2.2. Cơ sở vật chất

- Bố trí khu vực chờ trước tiêm chủng, sàng lọc, tư vấn, tiêm chủng, theo dõi và xử trí tai biến sau tiêm chủng 30 phút đảm bảo thông thoáng, đủ ghế ngồi và giữ khoảng cách giữa các đối tượng được tiêm chủng, nhân viên y tế, người nhà.

- Bố trí điểm tiêm chủng theo quy tắc 1 chiều, đảm bảo khoảng cách giữa các bàn/vị trí tiêm chủng để phòng chống dịch theo thứ tự như sau: Bàn đón tiếp, hướng dẫn → Khu vực chờ trước tiêm chủng → Bàn khám sàng lọc và tư vấn trước tiêm chủng → Bàn tiêm chủng → Bàn ghi chép, vào sổ tiêm chủng → Khu vực theo dõi và xử trí tai biến sau tiêm chủng.

- Có nhà vệ sinh và thực hiện lau sạch nhà vệ sinh bằng dung dịch khử khuẩn hàng ngày.

6.2.3. Trang thiết bị

- Chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị, dụng cụ, vật tư tiêu hao cho tiêm chủng, biểu mẫu tiêm chủng.

- Chuẩn bị trang thiết bị, phương tiện xử trí cấp cứu tại chỗ và phương án cụ thể để hỗ trợ cấp cứu trong trường hợp cần thiết.

- Có bồn rửa tay, xà phòng hoặc dung dịch rửa tay ngay tại điểm tiêm chủng.

- Các bề mặt thường xuyên tiếp xúc phải được vệ sinh bằng các biện pháp thích hợp (ít nhất 1 lần/buổi khi có dịch tại cộng đồng và ít nhất 1 lần/ngày khi không có dịch tại cộng đồng).

- Chuẩn bị dung dịch sát khuẩn tay nhanh, khẩu trang ngay tại vị trí cửa ra vào và các vị trí đối tượng tiêm chủng, nhân viên y tế thường xuyên tiếp xúc (tay nắm cửa, thang máy...).

- Sắp xếp bàn tiêm chủng với nguyên tắc sắp xếp các dụng cụ thuận tiện cho cán bộ y tế khi thao tác. Trên bàn tiêm chủng gồm có các thiết bị cần thiết cho việc bảo quản, tiêm vắc xin như: phích vắc xin, bơm kim tiêm, khay đựng panh, panh, lọ đựng bông khô và lọ đựng bông có cồn, hộp chống sốc, bút, Không để thuốc hoặc dụng cụ đựng bệnh phẩm trên bàn tiêm. Hộp an toàn, túi hoặc hộp đựng vỏ lọ vắc xin, thùng rác đặt ở vị trí thích hợp.

- Các tài liệu chuyên môn theo quy định; các áp phích, tờ rơi hướng dẫn các bước thực hiện tiêm chủng, lịch tiêm chủng, theo dõi, chăm sóc, xử trí sự cố bất lợi sau tiêm chủng treo, dán trên tường tại nơi thực hiện tiêm chủng để cán bộ y tế, các đối tượng tiêm chủng và người dân có thể đọc, xem được.

6.2.4. Nhân lực

- Theo Quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/06/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng và Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế.

- Nhân viên tham gia tiêm chủng phải được tập huấn về an toàn phòng chống dịch viêm đường hô hấp cấp, thực hiện theo dõi sức khỏe theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tại mỗi điểm tiêm chủng phải có bảng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng nhân viên.

6.2.5. Thực hành đảm bảo vệ sinh phòng chống dịch

- Nhân viên tham gia tiêm chủng và người đến tiêm chủng, người nhà phải thực hiện các biện pháp bảo hộ cá nhân như: đeo khẩu trang, rửa tay hoặc sát khuẩn tay thường xuyên.

- Hạn chế nói chuyện, tiếp xúc với người khác tại điểm tiêm chủng.

6.3. Các bước thực hiện tiêm chủng

Bước 1: Tiếp nhận và phân loại đối tượng đến tiêm chủng tại nơi tiếp đón; Hướng dẫn, kiểm tra đối tượng tiêm chủng và người nhà đi cùng thực hiện khai báo y tế điện tử; Phát khẩu trang cho đối tượng tiêm chủng (nếu đối tượng không mang); Thực hiện đo thân nhiệt cho đối tượng tiêm chủng.

Bước 2: Cung cấp phiếu đồng ý tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 theo mẫu quy định.

Bước 3: Sàng lọc đối tượng trước khi tiêm chủng theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Tư vấn cho đối tượng tiêm chủng, người giám hộ về tác dụng, lợi ích của việc sử dụng vắc xin và giải thích những phản ứng có thể gặp sau tiêm chủng. Thông báo cho đối tượng tiêm chủng, người giám hộ về tác dụng, liều lượng, đường dùng của loại vắc xin được tiêm chủng. Tư vấn các thông tin về theo dõi sau tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

Bước 4: Thực hiện tiêm chủng theo đúng chỉ định, bảo đảm an toàn theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế.

Lưu ý:

- Các cơ sở tiêm chủng tại các bệnh viện đang điều trị bệnh nhân nghi nhiễm/nhiễm COVID-19 hoặc có cán bộ đang tham gia làm nhiệm vụ tại các cơ sở cách ly tập trung thì căn cứ tình hình và đánh giá nguy cơ, trường hợp cần thiết yêu cầu nhân viên tham gia tiêm chủng mặc trang phục bảo hộ.

- Sử dụng phích vắc xin để bảo quản vắc xin tại bàn tiêm chủng.

6.4. Sau khi tiêm chủng

- Theo dõi người được tiêm chủng ít nhất 30 phút sau tiêm chủng và hướng dẫn gia đình hoặc đối tượng tiêm chủng để theo dõi tại nhà trong vòng 24 giờ và tiếp tục theo dõi trong vòng 7 ngày sau tiêm chủng về các dấu hiệu: toàn trạng, tinh thần, ăn, ngủ, thở, phát ban, triệu chứng tại chỗ tiêm, thông báo cho nhân viên y tế nếu có dấu hiệu bất thường. Liên hệ với bệnh viện hoặc các cơ sở y tế nếu sau tiêm chủng có một trong các dấu hiệu như sốt cao ($\geq 39^{\circ}\text{C}$), tím tái, khó thở... hoặc khi phản ứng thông thường kéo dài trên 24 giờ sau tiêm chủng.

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiếp nhận trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng phải tiến hành cấp cứu, điều trị và báo cáo Sở Y tế trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm tiếp nhận người bị tai biến. Tổng hợp các trường hợp tai biến nặng, báo cáo theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Điều 14, 15, 16 Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế.

-Thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế, công văn số 102/MT-YT ngày 04/03/2021 của Cục Quản lý môi trường y tế về việc hướng dẫn quản lý chất thải y tế trong tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 và các văn bản có liên quan.

6.5. Ghi chép báo cáo

Ghi đầy đủ thông tin vào phiếu hoặc sổ của đối tượng tiêm chủng và trên phần mềm quản lý thông tin tiêm chủng và hẹn lần tiêm chủng sau; Ghi ngày tiêm chủng và ghi chép các sự cố bất lợi xảy ra sau tiêm chủng; sau khi hoàn thành lịch tiêm phải cấp giấy xác nhận cho người được tiêm chủng.

7. Bố trí cấp cứu trong tiêm chủng

Mỗi điểm tiêm chủng phải bố trí 1 đến 2 tổ thường trực sơ cấp cứu. Bệnh viện đa khoa tỉnh và Bệnh viện đa khoa khu vực Triệu Hải: mỗi đơn vị sẵn sàng 2 đội cấp cứu hỗ trợ cho các cơ sở tiêm chủng khi có yêu cầu, tiếp nhận, thu dung điều trị người bệnh trong quá trình tiêm chủng.

8. Theo dõi, giám sát và báo cáo hoạt động tiêm

- Kiểm tra, giám sát trước triển khai: Giám sát công tác chuẩn bị tiêm vắc xin phòng chống COVID-19 bao gồm điều tra đối tượng, lập kế hoạch tổ chức điểm tiêm chủng, dự trữ vắc xin vật tư tiêm chủng, phân công nhân lực, xử trí cấp cứu phản ứng sau tiêm chủng (*nếu có*).

- Kiểm tra, giám sát trong triển khai: Giám sát công tác tổ chức buổi tiêm chủng và đảm bảo an toàn tiêm chủng (khám sàng lọc, tiêm chủng và theo dõi sau tiêm).

- Kiểm tra, giám sát sau triển khai: Đánh giá nhanh tỷ lệ tiêm chủng, rà soát đối tượng tiêm vét. Tổ chức ghi chép, thống kê báo cáo theo quy định.

- Phân công cán bộ tuyến tỉnh và huyện giám sát triển khai.

V. KINH PHÍ

1. Kinh phí trung ương

Mua vắc xin, vật tư tiêm chủng (bơm kim tiêm, hộp an toàn), vận chuyển và bảo quản từ Trung ương về địa phương.

2. Kinh phí địa phương:

Nguồn ngân sách tỉnh chi các chi phí liên quan trực tiếp đến việc triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại các cơ sở tiêm chủng của ngành y tế với **16.000** liều tiêm cho lực lượng tuyến đầu và **1.320** liều cho lực lượng biên phòng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chịu trách nhiệm điều hành, chỉ đạo công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đợt 2 đảm bảo đúng đối tượng và an toàn, hiệu quả theo hướng dẫn của Bộ Y tế;

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố để triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 đảm bảo theo đúng tiến độ và kế hoạch.

- Tổng hợp kết quả tiêm chủng vắc xin COVID-19 đợt 2 cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

1.1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Chịu trách nhiệm tiếp nhận vắc xin từ Trung ương, bảo quản, cấp phát cho các cơ sở tiêm chủng.

- Hướng dẫn, tổ chức tập huấn triển khai công tác tiêm chủng vắc xin COVID-19.

- Tổng hợp số lượng đối tượng tiêm chủng, chỉ đạo rà soát lại danh sách đối tượng tiêm chủng đảm bảo đúng đối tượng theo quy định và tham mưu Sở Y tế ban hành Kế hoạch phân bổ vắc xin cho các cơ sở tiêm chủng.

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật cho các đơn vị.

- Tổng hợp số liệu tiêm chủng, điều phối vắc xin và tham mưu lựa chọn đối tượng tiêm tiếp theo (nếu có).

- Tổng hợp kết quả chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19, báo cáo tiến độ thực hiện về Sở Y tế và Trung ương theo đúng quy định.

1.2. Các đơn vị trong ngành y tế

- Các cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng tổng hợp danh sách tiêm chủng của các đơn vị được phân bổ tiêm chủng và xây dựng kế hoạch tổ chức tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đảm bảo an toàn và hiệu quả. Lưu ý trong việc xây dựng kế hoạch phải đảm bảo đủ vắc xin tiêm cho đối tượng mũi 2 trước, sau đó lên danh sách đối tượng ưu tiên tiêm mũi 1 theo quy định của Nghị quyết 21/NQ-CP và chịu trách nhiệm trong việc rà soát đối tượng ưu tiên.

- Các cơ sở khám, chữa bệnh: Thành lập các tổ cấp cứu lưu động với đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện, thuốc, nhân lực sẵn sàng trường hợp khi có trường hợp phản ứng sau tiêm chủng; Sẵn sàng tiếp nhận khám và điều trị kịp thời các trường hợp phản ứng sau tiêm, nhất là cấp cứu, xử trí các phản ứng nặng sau tiêm chủng.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp Sở Y tế chỉ đạo cơ quan báo chí, truyền thông cho người dân và cộng đồng về đối tượng ưu tiên, loại vắc xin phòng COVID-19, lợi ích của vắc xin, lịch tiêm, tính an toàn của vắc xin, các sự cố bất lợi sau tiêm và kế hoạch triển khai tiêm chủng.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo việc triển khai tiêm chủng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố đảm bảo đúng tiến độ yêu cầu và các hướng dẫn chuyên môn về hoạt động tiêm vắc xin phòng COVID-19 an toàn, hiệu quả.

- Lập danh sách đối tượng ưu tiên tiêm và chịu trách nhiệm về tính chính xác số lượng và danh sách đối tượng ưu tiên tiêm theo quy định.

4. Các đơn vị có đối tượng tiêm chủng

- Cử cán bộ phụ trách quản lý danh sách tiêm chủng trong các ngày thực hiện tiêm chủng.

- Thực hiện quản lý các đối tượng được tiêm mũi 1, mũi 2 của đơn vị chính xác và đầy đủ. Phối hợp với các cơ sở y tế tổ chức tiêm chủng rà soát các đối tượng, đảm bảo thực hiện tiêm đúng các đối tượng và tiến độ theo kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 2 tỉnh Quảng Trị năm 2021; Các đơn vị căn cứ kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Cục Y tế dự phòng;
- Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở ban ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh, Phó chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- BVĐK tỉnh, BVĐKKV Triệu Hải, TTKSBT tỉnh;
- TTYT huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nam

PHỤ LỤC 1:
BẢNG SỐ LƯỢNG DỰ KIẾN ĐỐI TƯỢNG TIÊM VẮC XIN PHÒNG
COVID-19 MŨI 2, ĐỢT 2 NĂM 2021

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số / KH-UBND ngày /6/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

TT	Cơ sở thực hiện tiêm chủng	Số lượng đối tượng tiêm mũi 2	Ghi chú
1	TTYT thành phố Đông Hà	422	<i>Đối tượng đã tiêm mũi 1 trong đợt 1</i>
2	TTYT huyện Triệu Phong	286	
3	TTYT huyện Hướng Hóa	364	
4	TTYT huyện Vĩnh Linh	518	
5	TTYT huyện Cam Lộ	200	
6	TTYT thị xã Quảng Trị	136	
7	TTYT huyện Hải Lăng	302	
8	TTYT huyện Đakrông	176	
9	Bệnh viện ĐKKV Triệu Hải	163	
10	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	176	
11	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	772	
12	TTYT huyện Gio Linh	253	
Cộng (1)		3.768	

PHỤ LỤC 2:
BẢNG SỐ LƯỢNG DỰ KIẾN ĐỐI TƯỢNG TIÊM VẮC XIN PHÒNG
COVID-19 MÙI 1, ĐỢT 2 NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số / KH-UBND ngày /6/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

1.1. Đối tượng hoãn tiêm đợt 1

TT	Cơ sở thực hiện tiêm chủng	Số lượng đối tượng tiêm mũi 1	Ghi chú
1	TTYT thành phố Đông Hà	13	<i>Đối tượng hoãn tiêm đợt 1</i>
2	TTYT huyện Triệu Phong	22	
3	TTYT huyện Hướng Hóa	30	
4	TTYT huyện Vĩnh Linh	17	
5	TTYT huyện Cam Lộ	13	
6	TTYT thị xã Quảng Trị	7	
7	TTYT huyện Hải Lăng	9	
8	TTYT huyện Đakrông	33	
9	Bệnh viện Đa khoa khu vực Triệu Hải	10	
10	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	17	
11	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	9	
12	TTYT huyện Gio Linh	9	
Cộng (2)		189	

1.2. Đối tượng ưu tiên tiêm đợt 2

T	Tên huyện, thị xã, thành phố	Ban chỉ đạo PCD COVID-19 cấp xã	Y tế tư nhân, Tổ COVID cộng đồng	Tổng	Đơn vị tiêm chủng
1	Huyện Gio Linh	456	1.480	1.936	TTYT Gio Linh
2	Huyện Hải Lăng	359	1.121	1.480	TTYT Hải Lăng
3	Thành phố Đông Hà	184	1.259	1.443	TTYT Đông Hà
4	Huyện Đakrông	284	708	992	TTYT Đakrông
5	Huyện Hướng Hóa	224	2.040	2.264	TTYT Hướng Hóa
6	Huyện Vĩnh Linh	360	745	1.105	TTYT Vĩnh Linh
7	Huyện Cam Lộ	192	1.172	1.364	TTYT Cam Lộ
8	Huyện Triệu Phong	327	1.448	1.775	TTYT Triệu Phong
9	Thị xã Quảng Trị	103	353	456	TTYT TX Quảng Trị
10	Huyện đảo Cồn Cỏ	13	0	13	TTYT Gio Linh
Cộng (3)		2.502	10.326	12.828	

Tổng cộng: (1) + (2) + (3) = **16.785** (đối tượng).

Dự kiến nhu cầu vắc xin = 16.785 x 0.955 = **16.000** (liều), (ước tỷ lệ tiêm chủng đạt 95,5%, lọ vắc xin = 10 (liều)).

PHỤ LỤC 3:
DỰ KIẾN ĐỐI TƯỢNG TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19, ĐỢT 2 LỰC
LƯỢNG QUÂN ĐỘI VÀ CÔNG AN NĂM 2021

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số / KH-UBND ngày /6/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

TT	Đơn vị tiêm chủng	Số lượng đối tượng dự kiến	Đơn vị được tiêm chủng
1	TTYT TP Đông Hà	235	Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh
2	TTYT huyện Vĩnh Linh	23	
3	TTYT huyện Gio Linh	69	
4	TTYT huyện Triệu Phong	52	
5	TTYT huyện Hải Lăng	28	
6	TTYT huyện Hướng Hóa	674	
7	TTYT huyện Đakrông	239	
8	Bệnh xá Công an tỉnh	400	Công an tỉnh
Cộng		1.720	

PHỤ LỤC 4:
PHÂN BỐ ĐỐI TƯỢNG TIÊM TẠI CÁC CƠ SỞ
ĐỦ ĐIỀU KIỆN TIÊM CHỦNG

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số / KH-UBND ngày /6/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

TT	Đơn vị	Đơn vị thực hiện tiêm chủng
Tuyến huyện		
1	Huyện Gio Linh	TTYT huyện Gio Linh
2	Huyện Hải Lăng	TTYT huyện Hải Lăng
3	Thành phố Đông Hà	TTYT thành phố Đông Hà
4	Huyện Đakrông	TTYT huyện Đakrông
5	Huyện Hướng Hóa	TTYT huyện Hướng Hóa
6	Huyện Vĩnh Linh	TTYT huyện Vĩnh Linh
7	Huyện Cam Lộ	TTYT huyện Cam Lộ
8	Huyện Triệu Phong	TTYT huyện Triệu Phong
9	Thị xã Quảng Trị	TTYT thị xã Quảng Trị
10	Huyện đảo Cồn Cỏ	TTYT huyện Gio Linh
Y tế tuyến tỉnh		
11	Văn phòng Sở Y tế	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh
12	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh
13	TT Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm tỉnh	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh
14	Chi cục Dân số Kế hoạch hóa gia đình	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh
15	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh
16	Phòng Quản lý sức khỏe cán bộ tỉnh	TTYT thành phố Đông Hà
17	Bệnh viện Mắt tỉnh	TTYT thành phố Đông Hà
18	Trung tâm Giám định Y khoa	TTYT thành phố Đông Hà
19	Trung tâm Pháp Y	TTYT thành phố Đông Hà
20	Bệnh viện đa khoa tỉnh	Bệnh viện đa khoa tỉnh
21	Bệnh viện đa khoa KV Triệu Hải	Bệnh viện đa khoa KV Triệu Hải
22	Bệnh viện CK Lao và Bệnh phổi tỉnh	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh
23	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh	TTYT huyện Vĩnh Linh
Sở, ban, ngành		
24	Ban chỉ đạo COVID-19 tỉnh, Sở thông tin truyền thông, Trung tâm Dịch vụ Hội nghị tỉnh	TTYT thành phố Đông Hà
25	Lực lượng Công an	Bệnh xá Công an tỉnh

PHỤ LỤC 5:
DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG TIÊM VẮC XIN COVID-19 (Lập file excel)

Mũi

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số / KH-UBND ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Tỉnh: Quảng Trị

Huyện/thị xã/thành phố:

Xã/phường/thị trấn:

Điểm tiêm chủng:

T T	Họ và tên*	Ngày tháng năm sinh	Tuổi	Giới	Mã nhóm đối tượng ưu tiên (Đánh số 1-10)	Đơn vị công tác	Số điện thoại*	Số CMT/ CCCD*	Số thẻ BHYT*	Địa chỉ nơi ở hiện tại*			
										Số nhà/tổ	Xã/ phường	Quận/ huyện	Tỉnh/ thành phố

*** BẮT BUỘC PHẢI ĐIỀN**

Mã nhóm đối tượng ưu tiên: (1) Lực lượng tuyến đầu phòng chống dịch; (2) Nhân viên, cán bộ ngoại giao của Việt Nam được cử đi nước ngoài; hải quan, cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh; (3) Người cung cấp dịch vụ thiết yếu: hàng không, vận tải, du lịch; cung cấp dịch vụ điện, nước...; (4) Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người; (5) Người mắc các bệnh mạn tính, người trên 65 tuổi; (6) Người sinh sống tại các vùng có dịch; (7) Người nghèo, các đối tượng chính sách xã hội; (8) Người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử đi công tác, học tập, lao động ở nước ngoài; (9) Các đối tượng khác do Bộ Y tế quyết định căn cứ yêu cầu phòng chống dịch; (10) Nhóm khác, ghi rõ.....

Người lập danh sách

....., ngày tháng năm 202....

Đơn vị thực hiện tiêm chủng
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 6:
BIỂU MẪU THÔNG KÊ, BÁO CÁO TIÊM CHỦNG VẮC XIN COVID-19
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số / KH-UBND ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị

.....
**TỔNG HỢP BÁO CÁO HÀNG NGÀY KẾT QUẢ TRIỂN KHAI TIÊM CHỦNG VẮC XIN
 PHÒNG COVID-19 (file Excel)**

Thời gian bắt đầu triển khai: Ngày/...../2021

Ngày báo cáo:/...../2021

TT	Địa phương/ Cơ sở y tế	Số đối tượng	Số không đồng ý tiêm chủng	Số hoãn tiêm	Số chống chỉ định	Số tiêm được	Số vắc xin Covid-19 (tính theo lọ)			Số phản ứng sau tiêm chủng		Ghi chú
							Số nhận	Số sử dụng	Số hủy	Phản ứng thông thường*	Tai biến nặng **	
1												
2												
3												
Cộng trong ngày												
Cộng dồn												

*Tổng hợp các trường hợp phản ứng thông thường theo phụ lục 2

**Tổng hợp thông tin các trường hợp tai biến nặng sau tiêm vắc xin phòng Covid-19 theo phụ lục 3

Người làm báo cáo

Ngày.....thángnăm 2021

ĐƠN VỊ**TỔNG HỢP BÁO CÁO CÁC BIẾN CỐ BẤT LỢI SAU TIÊM VẮC XIN (File excel)***Số liệu báo cáo từ ngày/....../ 2021 đến ngày/.../2021*

TT	Đơn vị /cơ sở y tế	Số đối tượng tiêm vắc xin	Số trường hợp ghi nhận PUSTC*	Các dấu hiệu ghi nhận										Ghi chú
				Đau sưng tại chỗ tiêm	Nôn /buồn nôn	Tiêu chảy/đau bụng	Sốt		Đau họng, chảy nước mũi /ho	Ớn lạnh	Đau đầu	Phát ban	Triệu chứng khác	
							<39 độ C	≥39 độ C						
1														
2														
3														
4														
5														
6														
Cộng														
Cộng dồn														

* Một trường hợp có thể có 1 hoặc nhiều triệu chứng

Người làm báo cáo

Ngày.....thángnăm 2021

Lãnh đạo đơn vị

ĐƠN VỊ: _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

I. KẾT QUẢ

Kết quả chung:

Nhóm đối tượng ưu tiên	Số đối tượng	Số đối tượng đã tiêm	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Nhóm 1				
Nhóm 2				
Nhóm 3				
Nhóm 4				
Nhóm 5				
Nhóm 6				
Nhóm 7				
Nhóm 8				
Nhóm 9				
Tổng				

Kết quả theo đơn vị:

Đơn vị	Số đối tượng	Số đã tiêm	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Tổng				

II. PHẢN ỨNG SAU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19.

1. Liệt kê những dấu hiệu thường gặp sau khi tiêm vắc xin phòng Covid-19	Số trường hợp
Số trường hợp phản ứng thông thường	
Đau/sưng tại chỗ tiêm	
Nôn/buồn nôn	
Tiêu chảy/đau bụng	
Sốt $\geq 37,5^{\circ}$ C	
Đau họng	
Chảy nước mũi, ho	
Ớn lạnh	
Chóng mặt	
Nổi hạch	
Phát ban nổi mẩn/ngứa ngoài da	
Khó thở/thở khò khè	
Đau đầu	
Đau cơ	
Đau khớp	
Bồn chồn/khó chịu	
Các triệu chứng khác	
Số trường hợp tai biến nặng	
2. Số trường hợp chống chỉ định	
3. Số trường hợp tạm hoãn (<i>ghi lý do tạm hoãn</i>)	
-	
-	
-	
4. Số trường hợp không đồng ý tiêm chủng	
5. Số trường hợp vắng mặt tại thời điểm tiêm chủng	

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo

-
-
-
-
-

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Thời gian triển khai

- Thời gian chung triển khai trên địa bàn: Từ ngày tháng năm 2021 đến ngày tháng năm 2021
- Tổng số điểm tiêm chủng:trong đó:
 - Số điểm tiêm chủng tại trạm: ;
 - Số điểm tiêm chủng tại Bệnh viện:;
 - Số điểm tiêm chủng lưu động:;
- Số cơ sở tiêm chủng:
 - Bệnh viện tuyến TW/Khu vực/Tỉnh cơ sở;
 - Bệnh viện tuyến huyện cơ sở;
 - Phòng khám đa khoa... cơ sở;
 - Trạm Y tế cơ sở;
 - Cơ sở tiêm chủng dịch vụ cơ sở;
 - Điểm tiêm chủng lưu động cơ sở;
 - Khác cơ sở;

2.2. Hoạt động truyền thông:

Công tác tuyên truyền

Nội dung	Số lượng
Tổng số lượt tuyên truyền trên báo, đài địa phương	
Số buổi phát thanh trên loa truyền thanh xã/thị trấn	
Tổng số lớp tập huấn đã mở tại địa phương	
Tổng số người tham dự	
Các tài liệu do địa phương phát hành	
Các hình thức tuyên truyền khác	
Số người đã sử dụng ứng dụng Hồ sơ sức khỏe	
Số người đã khai báo Phản ứng sau tiêm vắc xin Covid-19	

2.3. Hậu cần

a. Cấp vắc xin, vật tư:

Vật tư, vắc xin	Có sẵn/ Tồn	Được cấp trong TCMR	Tự mua	Sử dụng*	Hủy	Tồn
Vắc xin (liều)						
Hộp an toàn (chiếc)						
BKT 0,5ml (cái)						
Vật tư khác:						

*: Số liệu vắc xin đã tiêm cho đối tượng và số liệu còn lại trong các lọ đã mở nhưng không sử dụng hết được tính vào số sử dụng.

2.4. Kinh phí

Nguồn kinh phí	Số kinh phí (đồng)
1. Ngân sách Trung ương cấp	
2. Ngân sách địa phương cấp	
- Tỉnh:	
- Huyện:	
- Xã:	
Các nguồn khác (ghi cụ thể)	
Các hình thức hỗ trợ khác (ghi cụ thể)	
Tổng cộng	

2.5. Công tác giám sát và nhân lực triển khai

a. Công tác giám sát

- Tuyển tỉnh: Số lượt giám sát:lượt; Số người giám sát: người; số điểm giám sát: điểm

- Tuyển huyện: Số lượt giám sát: lượt; Số người giám sát: người; số điểm giám sát: điểm

- Các vấn đề phát hiện trong quá trình giám sát

- Các vấn đề đã được giải quyết

b. Nhân lực trực tiếp tham gia

Cán bộ y tế	Lượt người
Khối cơ quan quản lý	
Khối bệnh viện	
Khối trường Y	
Khối Y học Dự phòng	
Quân Y và Y tế các ngành khác	
Tổng số	

Người tình nguyện	Lượt người
Giáo dục	
Hội chữ Thập đỏ	
Hội phụ nữ	
Mặt trận Tổ quốc	
Đoàn Thanh niên	
Ban, Ngành, đoàn thể khác	
Tổng số	

IV. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

4.1. Thuận lợi

-

-

-

4.2. Khó khăn

-

-

-

V. NHẬN XÉT

-

-

-

Người tổng hợp
(ký ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)